

Bản án số: 32/2023/HS-PT
Ngày 28 – 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thụy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và Ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/HSPT ngày 15 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Đào Đình T, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình T và bà Ngô Thị T; vợ: Lương Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2011, Công an phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, số tiền 750.000 đồng. Ngày 12/6/2013, Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại không kháng cáo:** Đền Thờ Nữ Tướng L; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu T – Chủ tịch UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hồng N, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:** Chị Lương Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà

Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đền Thờ Nữ Tướng L, địa chỉ tại Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam thuộc quản lý nhà nước về các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của Ban quản lý do ông Dương Hồng N làm Trưởng ban. Theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện K thì ông Dương Hồng N làm Trưởng ban. Ngày 05/02/2023, nhân dân ở các địa phương đã đóng góp được tổng số tiền 4.600.000 đồng được cất giữ trong hòm công đức đặt trong gian đền thờ chính.

Khoảng 13 giờ ngày 05/02/2023, Đào Đình T, sinh năm 1986, trú tại Tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 90B2-756.26 đi từ nhà đến Đền Lê Chân để chơi. Toàn dừng xe ngoài sân đi bộ vào trong gian đền thờ chính thì thấy ở trên 04 bàn thờ có một số tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng. Quan sát xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, Toàn đi đến, dùng tay phải lấy toàn bộ các tờ tiền trên các bàn thờ được tổng cộng 100.000 đồng rồi tiếp tục quan sát thấy dưới bàn uống nước và ghi công đức có 01 chiếc hòm công đức, mặt trước bằng kính, bên trong có nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. Toàn tiến lại gần, lấy chiếc khăn vải trên mặt bàn quần vào tay phải đập vỡ mặt kính hòm công đức rồi lấy toàn bộ số tiền 4.600.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó, Toàn tháo chiếc khăn vải để lại trên mặt bàn và cất giấu toàn bộ số tiền 4.700.000 đồng đã trộm cắp được vào túi bên trái phía trước áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà và chi tiêu hết số tiền trộm cắp được. Cùng ngày, ông Dương Hồng N phát hiện tiền công đức đã bị trộm cắp nên đã đến Công an xã Thanh Sơn trình báo.

Ngày 06/02/2023, Đào Đình T đã đến Công an huyện K, tỉnh Hà Nam đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 13/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 tấm kính có KT (38 x 55 cm), độ dày 5mm có giá trị 45.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và thiệt hại của chiếc hòm công đức bị hư hỏng, không có ý kiến gì về phần dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2

Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Đào Đình T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/5/2023, bị cáo Đào Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xác định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Đình T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo còn từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Đình T trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo tại các phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 05/02/2023, tại Đền Thờ Nữ Tướng L, thuộc địa phận Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng thời điểm không có người trông coi, Đào Đình T, sinh năm 1986, ở Tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam đã lén lút chiếm đoạt số tiền 4.700.000 đồng là tiền công đức tại Đền Thờ

Nữ Tướng L. Hành vi đó của Đào Đình T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam đã quyết định tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về kháng cáo xin hưởng án treo:

Xét bị cáo là người có lịch sử bản thân xấu, đã hai lần bị xử lý hành chính. Tại thời điểm phạm tội tuy không xác định là tiền sự; nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự chưa nhận thức được sự giáo dục của cơ quan tổ chức nhà nước, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn (có xác nhận của chính quyền địa phương) thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (đang nuôi con nhỏ dưới 01 tuổi; bố bị cáo bị bệnh tai biến); và sau khi xét xử sơ thẩm nhận thức rõ hành vi phạm tội nên đã tự nguyện nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo được hưởng. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, với mức hình phạt 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên Tòa án cấp phúc thẩm xét giảm một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình. Như vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, số tiền bị cáo đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Đình T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Đào Đình T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ vào thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Đình T không phải chịu.

Ghi nhận bị cáo Đào Đình T đã nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000044 ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Nam; số tiền bị cáo đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC Tại TP. Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CA huyện K;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL, NVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Thuy